

Nguyễn Văn Chức

C à

K ê

D ê

N gỗng

Từ Trần Trường đến ...

BÀ DƯƠNG QUỲNH HOA

Chúng ta còn nhớ vụ Trần Trường năm 1999 tại Bolsa, Cali. Trần Trường có tiệm Video, chuyên thuê băng lậu, và ế khách. Y đã làm liều để nổi danh. Y treo cờ đỏ sao vàng và ảnh tên giặc già Hồ Chí Minh tại tiệm của y. Và y đã bị đồng bào ta đánh đuổi, nhổ vào mặt. Và y đã bị bắt giam. Và tiệm video của y đã bị đóng cửa. Và y đã được Việt Cộng đề cao là người yêu nước. Và y đã về Việt Nam làm nghề nuôi cá. Và y đã bị Việt Cộng tịch thu hết tài sản.

Chúng ta cũng được nghe nói đến vụ Elvis Phương, ca sĩ được đồng bào hải ngoại nâng niu một thời. Sau khi kiếm được một số tiền ở hải ngoại, Elvis Phương đã hồi hương. Bài hát mà Elvis Phương hát để ra mắt quê hương, là bài “Tung Cánh Chim Tim Về Tổ Ấm” của Hoàng Giác. Elvis Phương vừa hát vừa chảy nước mắt. Elvis Phương được nhà nước cho sống ở Việt Nam. Elvis Phương mua được một căn nhà ở khu chung cư văn nghệ sĩ ... Một thời gian sau, căn nhà đã bị nhà nước tịch thu.

Nếu truyện Elvis Phương có thật! Thì chúng ta nên hoan hô Việt Cộng. Việt Cộng là quân chó đẻ đấy, nhưng cũng còn đủ liêm sỉ để biết nhận diện những tên mang danh Người Việt Ty Nạn, chịu ơn Người Việt Ty Nạn, rồi phản lại chính nghĩa Người Việt Ty Nạn.

Gần đây, nghe nói Elvis Phương lại mò sang Mỹ hát để kiếm tiền. Nhưng không còn ăn khách như xưa. Thân xác quá già, và tiếng hát quá cần cỗi, so với giới nghệ sĩ trẻ tại hải ngoại. Lại nghe nói: có nơi, ban tổ chức nhạc hội cho Elvis Phương đã phải huỷ chương trình, và cáo lỗi. Vì không bán được vé.

*

Trường hợp bà Dương Quỳnh Hoa thì khác. Bà có học và có địa vị trong xã hội. Rất tiếc, bà đã không học những bài

học của lịch sử, của André Gide, của Albert Camus, của Jean Paul Sartre, của Nguyễn Mạnh Tường, của Trần Đức Thảo, của Solzhenytsin v.v...

Phải chăng đó cũng là cái bệnh chung của một số bác sĩ tại hải ngoại hiện nay? Những Đặng Vũ Chấn, Nguyễn Trọng Việt, Trần Đức Tường, Nguyễn Xuân Ngải, v.v... Nhất là Trần Xuân Ninh. Và còn ai nữa? Những “anh thợ giấy không biết thân phận, cứ thích nhìn cao hơn chiếc giấy” trong điển tích Apelle của Hy Lạp ngày xưa. “*Sudor, ne supra crepidam*” (cordonnier, pas plus haut que la chaussure).

Trở lại vụ bà Dương Quỳnh Hoa.

Dù sao bà cũng còn giữ được chút liêm sỉ của người có học. Biết mình lầm, nhưng vẫn ở lại Việt Nam, để nói lên sự thật và làm nhân chứng về cái chế độ mang danh Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Không như những tên hoạt đầu mà cả hải ngoại đều biết tên tuổi. Những tên hoạt đầu này mang căn cước Ty Nạn, nhưng lại cúi mặt đi làm tay sai cho VC để đánh phá Người Ty Nạn.

Trong chuyến công du Mỹ tháng 6/2005 và tháng 9/2005, Phan Văn Khải và Hoàng Minh Chính hẳn đã hết dui mù. Chúng nó đã có dịp nhìn thấy rõ bộ mặt thật của lũ hoạt đầu hải ngoại. Hèn hạ phét lác và bị cộng đồng Người Việt Ty Nạn khinh như lũ chó. Những Lê Xuân Khoa, Nguyễn Ngọc Bích, v.v... Và còn ai nữa?

*

Nghe nói trong cái lũ hoạt đầu hải ngoại, có kẻ rắp ranh về nước để ứng cử vào quốc hội Việt Cộng, trang điểm cho bộ mặt chó đẻ cờ đỏ sao vàng.

Tôi có một lời khuyên: trước khi về nước ứng cử, hãy có liêm sỉ và dứt khoát từ bỏ căn cước ty nạn. Mặt Trần Tổ Quốc của Việt Cộng sẽ hân hoan đón mừng.

TỘI ÁC CỦA IM LẶNG

Gần ba mươi năm đã trôi qua, kể từ thảm kịch 1975, thảm kịch Miền Nam rơi vào nanh vuốt CS.

Đối với thảm kịch đó, tất cả chúng ta - Người Quốc Gia - đều có trách nhiệm. Trách nhiệm lớn hay nhỏ, tùy trường hợp. Bởi vì: ít hay nhiều, chúng ta đã thờ ơ với đất nước, đã im lặng trước những sai lầm của tập đoàn Nguyễn văn Thiệu. Sự thờ ơ và im lặng ấy đã khuyến khích những sai lầm trở thành tội ác. Tham nhũng, phá nát quân đội, phá nát lãnh đạo, rồi ôm đầu bỏ chạy. Và ngoại bang đã có được cái cơ để phản bội và hạ nhục Người Quốc Gia.

Bước chân ra đi, mỗi người chúng ta đều mang trên trán một dấu sắt nung đỏ, dấu sắt nung đỏ của trách nhiệm đối với thảm kịch 1975...

Sẽ có một dấu đóng thứ hai, cũng bằng sắt nung đỏ, đóng trên trán chúng ta,

những kẻ mất quê hương, nếu chúng ta - người Việt Ty Nạn - lại thờ ơ với thời cuộc, nhìn thấy tội ác mà không dám lên tiếng vạch mặt tội ác. Tội ác đối với quê hương đất nước.

*

Bạo quyền VC hiện đang bị dồn vào ngõ cụt. Những vũ khí để kềm kẹp nhân dân từ gần nửa thế kỷ nay (chính sách hộ khẩu, uy lực của đảng, và sự bưng bít) không còn nữa, hoặc nếu còn, thì không còn như xưa.

Ngày nay, nhân dân không cần hộ khẩu để có miếng ăn; sự hiện diện của tư bản ngoại quốc đã tiêu diệt vũ khí đáng sợ này của đảng đối với người dân.

Ngày nay, uy lực của bạo quyền không còn nữa. Xã hội chủ nghĩa với lá cờ nước vỡ lựu máu mào gà chỉ còn là miếng giẻ rách để nhân dân chùi dít... Đảng không tin cán bộ, cán bộ không tin đảng, từ trên xuống dưới cá đối bằng đầu, tranh nhau vợ vét và tố cáo lẫn nhau. Hậu quả là: sự nhất phiến của Hệ Thống không còn nữa.

Ngày nay bạo lực CS không còn dám hoành hành như xưa. Ngành tin học, và sự có mặt của tư bản ngoại quốc đã khiến đảng CSVN phải co cụm lại, để tồn tại.

Hậu quả là: chưa bao giờ nhân dân trong nước coi thường, thách đố và iả vào mặt bạo quyền như bây giờ.

Thêm vào đó, sự vùng dậy của tôn giáo và những lực lượng dân chủ trong nước. Sự vùng dậy ấy đã trở thành một cao trào, và ngày càng lan rộng.

*

Đang khi nhân dân trong nước vùng lên đấu tranh, thì hải ngoại có những sinh vật người đi bằng bốn chân. Như lũ chó... Họ là ai?

Trước hết, là những tên chính trị gia đón gió. Chúng nó mang danh người QG, khoác áo áo nhân quyền, kêu gọi quên đi quá khứ, quên đi hận thù, để cùng xây dựng đất nước. Thậm chí, có đứa còn xin Việt Cộng cấp môn bài để làm đối lập với nhà nước.

Thứ đến, là bọn nhà báo lá cải và văn nghệ sĩ cò mồi. Từ hơn 20 năm nay, chúng nó sống trong đũng quần của đồng bào ty nạn. Bây giờ đổi mới tư duy, chúng nó ca tụng kẻ thù, bôi nhọ cuộc chiến đấu của quân dân ta, và kêu gọi quên đi quá khứ. Những con chó vẫy đuôi liếm dít Việt Cộng.

Cuối cùng, là những băng đảng, những mặt trận, những liên minh, những tổ chức được VC thuê mướn để đánh phá Người Việt Ty Nạn. Băng đảng Hoàng Cơ Minh (trong đó có Liên Minh Việt Nam Tự Do), và Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt. Tại Hoa Kỳ, v.v...

Những lũ người nói trên, từ bọn chính trị đón gió, đến bọn nhà báo cò mồi, đến bọn văn nghệ sĩ cò mồi, đến bọn mặt trận liên minh cò mồi, tất cả đều có chung một mẫu số: vô liêm sỉ. Lòn tròn liếm dít Việt Cộng mà không biết nhục. Và không biết cảm mồm lại.

Người QG khinh bỉ chúng nó. VC còn khinh bỉ hơn. Nên nhớ rằng: VC là loài vô liêm sỉ đấy, nhưng còn thừa liêm sỉ và lưu manh để biết khinh bỉ những kẻ trước đây từng chịu ơn Người QG, nay cúi đầu lòn tròn Việt Cộng.

Dĩ nhiên, những bọn đó sẽ chẳng làm được trò trống gì, ngoài trò hề. Nhưng không phải vì vậy, mà chúng ta được quyền im lặng.

Ngày xưa, tại nhiều thành cổ Hy Lạp, có những trạm vệ sinh khám xét và chặn bắt những kẻ mắc bệnh cùi hủi tim la, để tránh hiểm họa cho dân chúng trong thành. Những trạm vệ sinh ấy cũng chặn bắt mấy đứa mắc bệnh lậu, ghẻ hờm, sâu quầng. Lậu, ghẻ hờm, sâu quầng, tuy không là hiểm họa cho sinh mạng dân chúng trong thành, nhưng mất vệ sinh và mang tiếng xấu cho cả thành.

*

Thần thoại Hy Lạp có truyện Sisyphes. Vì xúc phạm đến các thần linh, Sisyphes bị các thần linh trừng phạt. Anh ta phải vác một tảng đá ngàn cân từ chân một ngọn núi dốc, mang lên đặt trên đỉnh núi. Được đặt trên đỉnh núi, tảng đá tự động lăn xuống chân núi theo sức nặng của nó. Sisyphes phải đi xuống chân núi vác tảng đá lên đặt trên đỉnh núi; tảng đá lại lăn xuống chân núi, Sisyphes lại phải đi xuống chân núi vác tảng đá lên đỉnh núi. Cứ như vậy, cứ như vậy, suốt đời.

Trong quyển "Le Mythe de Sisyphes", văn hào Albert Camus (giải thưởng Nobel 1957) gọi đó là một hình phạt vô cùng khủng khiếp. Khủng khiếp, vì Sisyphes phải làm đi làm lại một công việc vô cùng nặng nhọc mà anh ta biết trước là vô ích. Và phải làm như vậy suốt đời.

Chúng ta, Người Quốc Gia, giống Sisyphes, đồng thời không giống Sisyphes.

Chúng ta giống Sisyphes ở chỗ: chúng ta làm những điều mà định mệnh đòi hỏi, và khi làm như vậy, chúng ta biết trước những gian khổ nhọc nhằn.

Nhưng chúng ta khác Sisyphes. Ở chỗ: chúng ta coi định mệnh là đại nghĩa. Và ở chỗ: tảng đá của chúng ta, lăn từ trên đỉnh núi xuống, đã không làm một công việc vô ích. Nó đã làm lung lay tận gốc thành trì bạo quyền trong nước, nó đã đánh thức bao nhiêu tảng đá trong nước cùng lăn xuống, đè đập mặt đập mũi bạo quyền. Tại hải ngoại, nó đã đánh thức dư luận thế giới, cũng như nó đã đè cho què - phải bó bột - vô số Việt Cộng nằm vùng và tay sai.

Dĩ nhiên, có những cái giá mà chúng ta phải trả. Đó là những lời thóa mạ, những lời vu khống. Từ phía kẻ thù. Từ phía tay sai. Từ phía

những kẻ từng chịu ơn Người Quốc Gia, nay lòn tròn VC.

Nhưng, có là gì, những lời thóa mạ vu khống ấy, bên cạnh cái hùng vĩ cao cả của chúng ta? Có là gì, so với sự hy sinh vô bờ bến của những anh em chiến sĩ QG đã nằm xuống, bị tàn phế, bị tù tội, vì đại nghĩa? Có là gì, so với những thành quả mà chúng ta, Người Việt Ty Nạn, đã và đang gặt hái được, trong cũng như ngoài nước, cho đại nghĩa?

Vụ vạch mặt Video Mẹ Thuý Nga với lời thuyết minh vô liêm sỉ của tên Nguyễn Ngọc Ngạn năm 1997.

Vụ lột da Trần Trường năm 1999.

Vụ xỉ mặt cuộc triển lãm tranh ảnh tên giặc già Hồ Chí Minh tại Oakland năm 2000.

Vụ vạch mặt băng đảng và dòng họ Hoàng Cơ Minh.

Những cuộc biểu dương tinh thần dân tộc với những đêm đốt nến nhân dịp ngày 30/4/2000 trên toàn thế giới.

Những cuộc biểu dương của Người Việt Ty Nạn trong ngày Văn Hoá của Liên Hiệp Quốc hàng năm tại Nữ Ước, dưới rừng cờ vàng ba sọc, và trước con mắt ngưỡng mộ của cả thế giới.

Nghị quyết 295 của quốc hội Mỹ lên án bạo quyền CSVN đàn áp tôn giáo.

Nghị quyết của những thành phố lớn tại Hoa Kỳ công nhận lá cờ vàng ba sọc của người quốc gia VN.

Bức tượng Tự Do với lễ tôn vinh cuộc chiến đấu của người chiến sĩ Mỹ và người chiến sĩ QLVNCH tại Westminster, Cali, ngày 27.4.2003 vừa qua.

Vân vân và vân vân.

Bằng ấy những biểu hiện sức mạnh của Người Quốc Gia tại hải ngoại. Bằng ấy những tảng đá khổng lồ lăn xuống đầu bạo quyền trong nước và lũ tay sai bạo quyền tại hải ngoại. Đồng thời đánh thức những tảng đá khổng lồ trong nước.

*

Hỡi Người Quốc Gia.

Hỡi anh em cựu chiến sĩ QLVNCH.

Hãy đi cho tận cùng sinh mệnh chính trị của chúng ta. Hãy hét lớn lên chính nghĩa của chúng ta. Hãy hét lớn lên tội ác của bạo quyền và tay sai. Hãy sát máu và quyết liệt trong trận đánh cuối cùng này. Trận đánh tiêu diệt bạo quyền CS và tay sai. Nhân danh chính nghĩa dân tộc VN. Và cho một ngày mai huy hoàng của quê hương VN.

Đồng bào trong nước đang nhìn vào chúng ta.



Nguyễn Văn Chức

Xuân Hạ Thu Đông đủ bốn mùa
Con Ông thích đọc chẳng chịu mua
Quanh năm xục xạo đi xin báo
Cứ ngỡ là free tưởng báo chùa!

Thơ

Hoàng Linh Trang



Tôi Đã Khóc

Tôi đã khóc cho những em gái nhỏ
Tuổi mười lăm, mười sáu đi lấy chồng
Người chồng già mái tóc bạc hoa râm
Như Ông Nội đang đứng gần đứa cháu!

Tôi đã khóc cho mẹ già mếu máo
Tiễn chân con ngàn dặm bước theo chồng
Phi đạo dài, con chim sắt đứng đứng
Cất cao cánh, đem con về xứ lạ!
Trên tay ngậm ngùi vài trăm đô nhỏ
Trang trái nợ nần, nhà đột, cột xiêu
Đàn em thơ đôi mắt cũng buồn thiu
Manh áo vá sứt sùi lau dòng lệ!

Tôi đã khóc cho cuộc đời dâu bể
Những gái thơ không có được ngày mai
Chưa một lần mơ ước đến tương lai
Mà chữ hiếu oằn vai đời con gái!

Tôi đã khóc quê hương không níu lại
Của thời xưa một thuở sống an bình
Có đàn cò bay rợp góc trời xanh
Bầy trẻ nhỏ tung tăng chiều ca hát.

Tôi đã khóc quê hương mình rách nát
Đổ lên đầu cả dân tộc Việt Nam
Những cánh đồng khô trở gốc héo vàng
Những con sông không còn dòng nước chảy!
Những biệt thự nguy nga,
những lâu đài tráng lệ
Vợ con anh sang trọng như nữ hoàng
Những hột xoàn lóng lánh cả tay chân
Cuộc du lịch cả trăm ngàn đô hưởng
Chỉ tội người dân luôn sống đời vất vưởng!
Cả cuộc đời mơ ước mái nhà tranh!
Những trẻ thơ chỉ mong được bữa ăn
Thật no bụng để yên lòng giấc ngủ!

Tôi đã khóc ngày mai mình không đủ
Giữ quê hương trọn vẹn của Việt Nam
Mà cơ nguy đã kề cận điêu tàn
Hãy thức tỉnh giang san mình sắp mất!
Lũ Tàu Cộng đang nhe nanh, vuốt móng
Từng bước chân, từng bước lấn giang sơn
Sông Cửu Long giờ khô cạn cá tôm
Bởi Tàu Cộng ở thượng nguồn xây đập.
Chỉ khoảng năm năm, mười năm là mất
Dân đói nghèo, chúng xâm lấn quê ta
Các anh ơi, chớ tham bả vinh hoa!
Hãy thức tỉnh cứu quê nhà đang khổ!!!

Hoàng Linh Trang

Ngày buồn 25-04-2006

(Để tưởng niệm 30-04-1975)

VIP KK

LẬY BÁC Ạ

Ngày xưa, hồi Việt Cộng chưa chiếm miền Nam, Saigon có tờ *Con Ong*.

Chủ tiệm là Minh Vô, đầu bếp là Duyên Anh. Báo khổ nhỏ, bằng nửa tờ *Chính Luận*. Lúc đầu 8 trang, sau tăng lên 12 trang.

Ngoài những mục tin tức, rao vặt, quảng cáo, hiếu hỉ, tờ *Con Ong* còn có những mục chính sau đây: *Phiếm Luận*, *Đối Lập Với Nhà Nước*, *Phú De Giao Chỉ*; ba mục này do Duyên Anh đầu bếp. Lại thêm mục *Cà Kê Dê Ngỗng*, do Dê Húc Càn phụ trách.

Tờ *Con Ong* thời đó được coi là “tự nghĩa đường” của giới văn chương giang hồ. Chu Tử của tờ *Sóng* không gọi là “tự nghĩa đường”, mà gọi là “tự lạ đường”.

So với tờ *Phong Hoá* và tờ *Vật Đục* những năm 30 của Hànội ngàn năm văn vật, tờ *Con Ong* của Minh Vô lộng nhiều hơn phúng.

Lộng là mĩa mai, khinh bạc. Phúng là nói xa xôi để sửa răn người đời. Dĩ nhiên, trong cái lộng cũng như trong cái phúng, đều có cái “trào”, tức là cái hài hước, để linh động cái phúng cái lộng, đồng thời giúp vui người đọc. Cái phúng thâm hơn cái lộng, tuy không độc và không ác như cái lộng.

Nhưng Saigon thời ấy lại mê cái lộng của tờ *Con Ong*. Bởi vì thời ấy là thời của bọn “TAI TO MAT LON” chó nháy bàn đọc ... Chí sĩ Minh Vô đã từng phán như vậy, và khi in bốn chữ này, chí sĩ Minh Vô không đánh dấu hai chữ cuối, ai muốn đọc thế nào cũng được.

*

Chí sĩ Minh Vô, nữ danh là Nguyễn Văn Minh, tự Văn Minh. Người ta gọi Minh Vô là Chí Sĩ, bởi vì Minh Vô đã từng mon men chính trường và đã thất bại.

Mùa thu năm Đinh Mùi (1967), nước ta có cuộc bầu cử Thượng Nghị Viện để chọn người tài ba ra giúp nước. Minh Vô ra ứng cử trong liên danh *Ký Giả*, dấu hiệu Cây Viết.

Liên danh này do ông Tô Văn, nữ danh Bùi Bá Nhân, đứng thụ ủy.

Ông Tô Văn là một phi công giàu kinh nghiệm chuyên lái các loại phi cơ *phần sức lực*. Ông nghiên thuốc phiện rất nặng. Ông lại có cái đầu bụi đời bị seó ăn gần hết. Có kẻ đã ví nó với mộng Thẩm Thúy Hằng.

Ngoài Minh Vô và Tô Văn, liên danh *Ký Giả* còn có các ông Nguyễn Thanh Chiêu (bút hiệu Thanh Thương Hoàng), Nguyễn Minh Tâm (bút hiệu Tường Tuấn), Nguyễn Văn Khai (bút hiệu Văn Khai), Nguyễn Văn Mầu (bút hiệu Thái Dương), Phạm Thu Trước (bút hiệu Việt Định Phương), Nguyễn Hữu Cát (bút hiệu Cát Hữu, hỏn danh Cát Sứt), Trang Cẩm Văn (bút hiệu Trang Vinh Văn), và Đinh Nguyên Hồng (bút hiệu Phương Hữu).

Liên danh *Ký Giả* thất cử. Nghe đâu phải đền tiền. Minh Vô đèo tục cả tháng, rồi về nhà làm chí sĩ nuôi ong.

Và tờ *Con Ong* trở thành tờ báo “văn chương bình dân” đối lập với nhà nước. Được yêu chuộng cũng nhiều, và bị xỉ vả cũng nhiều.

*

Năm Ất Mão (1975), Việt Cộng chiếm miền Nam. Người ta lũ lượt ra đi. Trong cái lũ lượt đó, không có Minh Vô. Minh Vô bị kẹt lại cùng với vô số nhà văn nhà báo. Nên văn chương nham nhở của nước ta trở thành côi cút.

Đầu thập niên 80, người ta thấy xuất hiện tại Ba Lê một tờ báo trào phúng mang tên *Con Ong Tị Nạn*, nói là của những cây bút ngày xưa. Thiên hạ mua xem đông lắm. Tồi cũng mua xem. Thấy có truyện sau đây, xin kể ra để hậu bạn đọc:

“Ông Phê có đứa con trai. Tên nó là Nhớn. Thân xác tổng ngỗng, nhưng đầu óc thì ngu. Ngu đến nỗi không biết phân biệt trong họ hàng làng nước ai là bác ai là chú, ai là ông, ai là cụ. Gặp ai, nó cũng trơ mắt ếch ra nhìn, như nhìn người xa lạ.

Ông Phê bèn dạy con: “mày phải nhớ: ai không có râu, thì là chú hoặc là anh, mày phải cúi đầu chào thưa chú ạ, thưa anh ạ. Còn ai có râu, thì phải mày phải “lậy bác ạ”.

Ông Phê còn chỉ vào ảnh bác Hồ treo trên vách mà bảo: “mày thấy không, mồm Bác ở giữa, chung quanh mồm Bác có râu, râu chứ không phải lông. Mày lậy Bác đi.” Thăng Nhớn cúi đầu chấp tay “lậy bác ạ”.

Từ đó, mỗi khi đi ngang qua ảnh bác Hồ, nó đều nhìn chăm chặp vào cái mồm có râu của Bác, rồi cúi đầu “lậy Bác ạ”.

Thăng bé thật là thông minh. Ông Phê tự nghĩ. Ông lấy làm mừng, cho rằng nhà mình vẫn còn có phước.

Cái mừng của ông còn lớn hơn, khi ông nghĩ đến truyện nói đời tông đường. Thăng Nhớn không phải là đứa đàn độn. Ông sẽ cưới vợ cho nó, và sau khi nó thành gia thất, ông sẽ chạy cho nó một chân ủy ban trong huyện trong xã.

Ông nghĩ đến con Hĩm. Con Hĩm là đứa gái cứng của ông Còm, chủ tịch ủy ban thông tin huyện. Con Hĩm lại có hai người anh là liệt sĩ được Huân Chương Độc Lập Hạng Ba và Huy Chương Bác Hồ Hạng Nhất.

Ông Phê suy nghĩ, rồi nhờ người mai mối. Gia đình con Hĩm bằng lòng. Ông Phê mừng như bắt được vàng.

Ông Phê bèn cho sửa sang lại nhà cửa, và sửa luôn cái buồng bên cạnh buồng vợ chồng ông, để làm phòng tân hôn cho hai vợ chồng chúng nó.

Đám cưới thật là linh đình. Ông chủ tịch Hội Đồng Nhân Dân Xã đem đến mừng một bức ảnh bác Hồ to bằng nửa cái chiếu manh. Thăng Nhớn cúi đầu chào quan khách theo đúng như ông Phê đã dạy nó. Rồi nó nhìn chăm chặp vào

ảnh Bác Hồ, nó nhìn vào cái mồm có râu của Bác Hồ. Nó cúi rạp đầu xuống “lậy bác ạ”. Chẳng những lậy một lần, mà lậy năm sáu lần. Quan khách ai nấy đều khen. Ông Phê thì mừng đến rơi nước mắt.

Đêm tân hôn, thằng Nhớn dắt con Hĩm vào buồng, mặt mày hớn hở. Bên này buồng, ông Phê lắng nghe động tĩnh.

Có tiếng sột soạt ... Có tiếng cười hích hích. Ông Phê mừng lắm.

Rồi có tiếng con Hĩm “nhột, nhột thảy mỗ”, và tiếng cười hích hích. Ông Phê hả hê trọng bụng. Một lúc sau, im lặng.

Bỗng có tiếng thằng Nhớn: “lậy Bác ạ, lậy Bác ạ”. Không phải một lần, mà năm sáu lần. Giọng thằng Nhớn mỗi lúc một thêm khẩn trương. “Lậy Bác ạ, lậy Bác ạ”.

Ông Phê lăm lăm: quái, tại sao cái thằng này lại cứ lậy bác ạ. Ông rón rén bước đến bên cạnh buồng thằng Nhớn. Ông khẽ đẩy cánh cửa buồng thằng Nhớn.

Dưới ánh đèn dầu, ông thấy con Hĩm trần truồng nằm giữa tổ hồ trên giường. Còn thằng Nhớn thì cúi đầu chấp tay vái lia lịa. Vừa vái vừa “lậy Bác ạ, lậy Bác ạ”. Ông Phê diên tiết, quát lớn: “Thôi, lậy thế đủ rồi, bây giờ mày lấy cái mả cha của mày dút vào mồm Bác đi”.

*

Trong bài tựa cho Tuyển Tập Thơ Pháp (*Anthologie de la Poésie Francaise*) do nhà xuất bản Hachette ấn hành tại Paris năm 1961, nhà văn hoá và cũng là tổng thống Pháp George Pompidou có bàn về thơ. Ông hỏi:

“Qu'est ce que donc la Poésie?”

Thơ là gì vậy?

Thơ bằng bạc trong thiên nhiên. Thơ cũng bằng bạc trong những sáng tác văn nghệ: hội hoạ, điêu khắc, âm nhạc, văn chương.

Thơ là gì? Không ai định nghĩa được. Người ta chỉ cảm nhận nó, khi bị bằng hoàng trước cái đẹp, hoặc bị diu vào một thoáng mộng mơ.

Nhờ kỹ thuật và bố cục, một bức tranh, một bức tượng, một áng văn, có thể không có chất thơ, nhưng vẫn là một bức tranh, một bức tượng, một áng văn. Đang khi đó, một bài thơ bất buộc phải có chất thơ. Nếu không, sẽ chỉ là văn vần. Kỹ thuật và bố cục không thể thay thế chất thơ để làm cho những vần điệu trở nên một bài thơ.

Vì vậy, làm thơ rất dễ và cũng rất khó. Vấn đề là: bạn có tâm hồn thi sĩ hay không? Người ta có thể tập miệt mài để sáng tác nên một áng văn, một bản nhạc, một bức hoạ, hoặc một bức điêu khắc. Nhưng người ta không thể tập miệt mài để viết nên một bài thơ. Bởi thơ là bẩm sinh.

Trào phúng cũng vậy. Cũng là bẩm sinh. Có kẻ viết và nói với đầy đủ kỹ thuật hài hước, mà vẫn vô duyên. Có kẻ chỉ viết một vài dòng, hoặc nhếch mép dăm ba câu, thiên hạ gật gù thích thú. Lại có

kẻ trời sinh ra đã có cái chân dung hài hước. Vũ Khắc Khoan chẳng hạn.

Trào phúng còn là một nghệ thuật. Và một nghệ thuật, nó phải tuân theo một số quy tắc. Một trong những quy tắc đó, là sự tự chế. Tục dấy mà thanh dấy. Thanh dấy mà tục dấy. Cái tục ẩn trong cái thanh, cái thanh ẩn trong cái tục. Ý nhị mà không loã lồ; cười đùa mà không chột nhả.

Ngày xưa, đất Tô Châu có bức tranh tố nữ. Mặt người tố nữ bị che khuất một nửa, như mặt người ca kỹ trong *Tỳ Bà Hành* của Bạch Cư Dị. Có bậc tài tử đất Tràng An đến xem, rồi phê “đẹp”. Đẹp ở chỗ: mặt người ca kỹ bị che khuất một nửa.

Trở lại truyện thằng Nhớn.

Câu chuyện nên ngừng lại ở chỗ ông Phê thấy thằng Nhớn đang chấp tay lấy cái “hang Pác Bó có râu” của con Hĩm.

Cái câu “*Thôi, lấy thế đủ rồi, bây giờ mày lấy cái má cha của mày dút vào mồm Bác đi*”, quá tục tĩu. Tôi nghĩ nên bỏ đi.

Chẳng phải vì kính nể tên giặc già Hồ Chí Minh. Mà vì nghệ thuật của trào phúng.

VIP KK

Đoán Nhân Cách Qua ...

(Người Nho thâm Hán...g rộng thì ngữ là trung tiện, người bình dân ngoài Bắc gọi là đánh rắm, người miền Nam gọi là dịt, danh từ nhà binh gốc không quân gọi là thả bom ... ngạt.)

- **Người tự phụ:** Người dịt xong, hí hửng hểnh mũi lên thưởng thức mùi dịt của mình.
- **Người thân thiện:** Người hân hoan ngửi mùi dịt của kẻ khác.
- **Người tự tin:** Người cho rằng cái dịt của mình làm mọi người hân hoan.
- **Người e thẹn:** Người dịt, rồi đỏ mặt, xấu hổ.
- **Người bất cần:** Người dịt ào ào nơi công cộng rồi ngoác mồm ra cười ha hả.
- **Người bất hạnh:** Người tưởng mình dịt rồi phát giác ra là mình ỉa dùn.
- **Người lo xa:** Người dịt bữa bãi rồi lo cho môi sinh bị ô nhiễm.
- **Người kém tự tin:** Người xì dịt nửa chừng rồi cố kềm lại.
- **Người thật thà:** Người dịt xong rồi thú nhận là mình dịt.
- **Người gian xảo:** Người dịt xong rồi đổ cho người bên cạnh.
- **Người ngu dốt:** Người cố nén cơn dịt hàng mấy tiếng đồng hồ.
- **Người giữ kẽ:** Người nín dịt rồi về phòng riêng xả hết ga.
- **Người ranh mãnh:** Người ngụy trang tiếng dịt bằng cách ho lớn để mọi người không nhận ra.
- **Người bình hoạn:** Người dịt trong chăn rồi lấy chăn trùm lên đầu người khác.
- **Người ưa phân tích:** Người đi ngửi dịt người khác rồi đoán ra thức ăn người đó đã dùng.
- **Người diễn xuất giỏi:** Người xả ra hàng loạt dịt thâm mà mặt mày cứ tỉnh bơ.

Ong Vú (sưu tầm, phóng tác)

VIP KK

KIỆN VĂN THƯỜNG THỨ

Lời phi lộ

Ngày xưa, lúc về già, Phan Sào Nam tiên sinh mở cửa hàng dạy thi.

Tờ Phụ Nữ Tân Văn năm 1932 đăng lời tâm huyết của Phan tiên sinh, như sau:

“Thưa bà con,

Tôi đã gần tuổi chết, nhưng mà chưa chết. Vì chưa chết, tôi phải có ăn, vì có ăn tất phải có làm. Nhưng bây giờ tôi làm cái gì? Sách Tây có câu: ăn để mà sống, chứ không sống để mà ăn. Tôi bây giờ vì còn có ăn nên tôi phải làm song năng lực tôi với hoàn cảnh bây giờ thì không có gì thích hợp. Tôi chỉ biết tìm tòi tìm kiếm câu thi, đồn khe kèn gió thiệt chẳng ra gì. Nhưng nghề tôi làm được chỉ có thế.

*Vậy tôi định mở cửa hàng dạy thi gọi là **Mộng Du Thi Xã**. Bà con nào dốt thi hơn tôi thì [...] viết thư cho tôi biết cái ý muốn học làm thi ... tôi xin hết lòng hoan nghênh. Biết chừng nào tôi xin cạo rương đồ tui cống hiến cho bà con”.*

Năm 1938, tức là một năm trước khi chết, **Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu** cũng đăng báo mở phòng đoán số Hà Lạc để độ nhật, trên tờ Hữu Thanh:

Nguyễn Khắc Hiếu Tân Đà

Nay mai sắp ở Hà

Hà lạc đoán lý số

Đàn ông và đàn bà

Ai gần xin đến hỏi

Thư gửi người ở xa

Biên rõ năm cùng tháng

Ngày giờ nào để ra

Một cử ước tuần lễ

Có thư mời khách qua

Tờ số lấy đã rõ

Xin cứ nói thực thà

Hán văn âm quốc ngữ

Quốc văn bày nghĩa ra

Còn như tiền đặt quẻ

Nhiều năm (5 hào) ít có ba (3 hào)

Nhiều ít tùy lòng khách

Hậu bạc kể chi mà.

Tôi đây, Vip KK. Hồi còn ở Sài Gòn, tôi kiếm ăn bằng hành nghề Chánh Ấn lậu tại pháp đình Tân Kiểng, bên cạnh đồng rác gần rạp cinê REX Chợ Lớn, và từng bị phú lít rượt nhiều lần.

Tôi không được như người xưa, nhưng cũng cố theo chân người xưa. Học chẳng thành danh chẳng lập, lại mang thêm cái công của kẻ sĩ nơi đất khách quê người, tôi phải tìm kế nuôi cái thân già cho qua ngày đoạn tháng.

Nay tôi mở phòng giải đáp *Kiến Văn Thường Thức*. Bà con cô bác có điều gì muốn hỏi, xin

cứ biên thơ. Biết, tôi sẽ trả lời, như không biết. Không biết, tôi sẽ trả lời, như biết. Tiền thù lao, xin để tùy lòng. Văn phòng tôi nhận phút tem.

VIP KK kính cáo

HỎI:

Lúc chưa có vợ, tôi không hiểu tại sao trên đời lại có cái thứ đàn ông sợ vợ. Đàn bà con gái có gì mà thằng đàn ông phải sợ. Bây giờ có vợ, tôi rất sợ con mẹ vợ tôi. Thế nghĩa là làm sao? Xin Cụ giải đáp. Tôi xin gửi biểu cụ VIP một chịt (10 đô).

ĐÁP:

Hỏi ngu bỏ mẹ.

Ta nên nhớ: ghê, ết, cùi, hắc lào, tim la, hôi nách, cũng như đánh rắm vật, là bệnh của thể xác, do vi trùng, vi khuẩn hoặc lâu ngày không tắm rửa mà sinh ra.

Sợ vợ thì khác. Sở vợ là bệnh của tâm thần. Mới đây, các nhà khoa học trên thế giới hoan hỉ tuyên bố đã tìm ra được con siêu vi khuẩn của bệnh sợ vợ. Tên con siêu vi-khuẩn là SV, đọc lên nghe giống như HIV của bệnh ết.

Như trên đã nói, sợ vợ là bệnh của tâm thần. Theo Mác và Ăng ghen, thì con người hành động theo một trong hai phản ứng: phản ứng tự nhiên (cũng gọi là phản xạ không điều kiện), và phản ứng có điều kiện (cũng gọi là phản xạ có điều kiện). Đứa bé khóc khi đói, là phản ứng tự nhiên, chả cần ai dạy bảo. Cậu bé cúi đầu chào một cụ già, là phản ứng có điều kiện, tức là được dạy bảo.

Bệnh sợ vợ là phản xạ không điều kiện. Nghĩa là: bẩm sinh, do siêu vi trùng SV gây ra. Một khi đã bẩm sinh và do siêu vi-khuẩn gây ra, thì không thuốc nào có thể chữa được. Đó là luận về bản thể.

Người mắc bệnh sợ vợ, thường ít nói, thích nhường cho vợ la hét cho vui cửa vui nhà. Dáng đi khoan thai. Nếu để râu, thì râu nó quặp lại, trông chẳng giống ai. Ăn nói, thì thường bắt đầu bằng câu: nhà tôi nói thế này, nhà tôi nói thế kia, để tôi hỏi nhà tôi đã. Đi giữa chỗ đông người, thì thường đi sau. Đi chợ, thì đi trước đi sau cũng được, nhưng để khuôn đô cho vợ. Ở nhà thì làm mọi việc, nấu ăn, quét nhà, giặt giũ và lau chùi rửa ráy mọi sự cho vợ. Đó là luận về nhận thức.

Bây giờ xin luận về phương pháp chữa trị. Thực ra, cho đến nay chưa ai tìm ra được phương cách chữa trị. Mọi loại thuốc an thần đều không có kết quả. Càng uống vào càng trở nên dần dần và càng sợ vợ sâu sắc hơn.

Theo các nhà khoa học đông tây kim cổ, thì phương thuốc hay nhất vẫn là chơi cờ người.

“Thoạt vừa vào chàng liền nhảy ngựa

*Thiếp vội vàng vén phủa tịnh lên
Hai xe chàng gác hai bên.”*

Cũng theo các nhà phân tâm học, thì thằng vô sản chuyên chính - cũng gọi là bác Hồ vô vàn mến yêu - trong mỗi thằng đàn ông chúng ta có sức mạnh vạn năng. Mặt mũi Bác nham nham nhỏ nhỏ như con cặc. Nhưng khi Bác đứng lên làm cách mạng, thì mặt mũi Bác đỏ gay, cái đầu Bác gật gật gù gù, rất oai phong liễm liệt. Chỉ có Bác mới may ra chữa được bệnh sợ vợ, mặc dù chỉ chữa được tạm thời, rồi bệnh cũ lại tái phát. Đã gọi là bệnh bẩm sinh, thì đến ông Trời cũng không chữa được.

Tại sao đàn ông lại hay mắc bệnh sợ vợ?

Vấn đề thuộc hình nhi thượng. Trời cho người đàn ông cái gậy, và người đàn ông trở thành trượng phu. Chũ hán, gậy là trượng. Cái gậy đánh đông dẹp bắc, chém Tề phạt Sở, phá xóm phá làng và làm cho đàn bà con gái mất ăn mất ngủ “*không có nó thì em chết mất anh ơi*”. Được đặc ân của Trời, dĩ nhiên phải chịu ách của Trời.

Xưa nay, các bậc tài danh trong thiên hạ đều phải ôm cái ách muôn đời đó. Càng tài giỏi, càng danh vọng, càng học cao, ách càng lớn. Tản Đà xưa đã viết: “*Vợ chồng yêu nhau có tình, tình sinh ái, ái sinh úy, úy là sợ. Vợ vẫn là một vật đáng sợ*”. (Tản Đà Tứ Lục, *Cấp Cứu Sự Sợ Vợ*, Văn dẫn.)

Ngày xưa Tô Đông Pha, một trong 8 đại gia của hai thời Đường Tống (bấy người kia là: Âu Dương Tu, Tăng Củng, Hàn Dũ, Liễu Tôn Nguyên, Vương An Thạch, Tô Tuân, Tô Thức, Tô Triệt) rất sợ vợ. *Sư Tử Hà Đông* là chữ của Tô Đông Pha. Đang ngồi uống rượu ngâm thơ, gọi điện thoại *lông đít tăng* (long distance) cho bạn bè, bỗng nghe con sư tử cái trong nhà nó rống lên, là tứ chi run rẩy rụng rời, râu ria râu rĩ dựng đứng lên.

Tô Đông Pha có người bạn thân, tên là Quý Thường, cũng rất sợ vợ. Quý Thường suốt ngày ăn chay tụng kinh, người trong vùng gọi là cư sĩ Long Khâu. Cư sĩ Long Khâu có vợ dữ hay la hét. Mỗi bận mẹ ta rống lên, thì cư sĩ hồn vía rụng rời, cây thiền trượng cầm trong tay rơi xuống đất.

Thấy ông bạn có vợ dữ, lại nghĩ đến phận mình, Tô Đông Pha viết một bài thơ 18 câu, trong đó có 4 câu nói về Quý Thường:

*“Long Khâu cư sĩ được khả liên
Đàm không thuyết hữu dạ bất miên
Hốt văn Hà Đông sư tử hống
Trụ trượng lạc thủ tâm mang nhiên”*

(Tạm hiểu: cư sĩ Long Khâu cũng đáng yêu, đọc kinh thuyết pháp đêm không ngủ, bỗng nghe sư tử Hà Đông nó rống, tay run gậy rớt và tâm thần lảo đảo như lên cơn *heart attack*).

*

Hồi mới tị nạn sang Mỹ, tôi có ông hàng xóm người Đại Hàn. Ông ta cao thước tám, nặng 80 ký lô, và là đại võ sư

của ba môn phái: Karatê, Nhu Đạo, và Kung Phu. Bàn tay ông ta có thể dấm vỡ 10 hòn gạch chồng lên nhau. Tiếng hét của ông ta làm chó bên hàng xóm rú lên cả đêm vì sợ. Thế mà rất sợ vợ.

Bà vợ là người Việt Nam, còm nhom như cái rễ khoai, nhưng mỗi lần bà ta hét lên là ông đại võ sư mặt mũi xanh lè. Có hôm bà ta cầm chổi đuổi ông võ sư chạy quanh sân. Ông võ sư vừa chạy vừa “*an xin em mà, an xin em mà*”.

Một hôm, chính mắt tôi trông thấy, ông võ sư bị bà vợ Việt Nam dơ quả dấm to bằng trái chanh, hăm: “*Khôn hồn thằng củ sâm kia, bà thì bà xé nhỏ mày ra cho vịt nó ăn*”.

Ông võ sư thì vừa lạy vừa xin. Chả biết ai dậy cho, ông ta rất thích bài “*anh không chết đâu em, anh không chết đâu em*”. Những lúc bị vợ rượt, ông ta vừa chạy điên kinh vừa hát ư ử “*an không chết đau em, an không chết đau em*”. Hát hồng chẳng giống ai, nhưng ông ta hơn hờ như vừa quật ngã một tên đại địch. Áu đó cũng là một hình thức phản kháng chế độ độc tài khát máu của mẹ vợ sư tử Hà Đông.

*

Nước Mỹ có ông Clinton. Ngoài cái nổi danh tạo và nham nhỏ với đàn bà con gái, ông còn nổi danh sợ vợ. Mang danh là tổng thống một siêu cường, nhưng nhất nhất ông đều làm theo ý của bà vợ. Thế mà vẫn cơm không lành canh không ngọt. Theo đại nhật báo Los Angeles Times, có lần ông ta bị bà Hillary liệng cả một cái đèn vào đầu, ngay trong tòa Bạch Ốc. Một lần khác, ông bị bà vợ liệng quyển thánh kinh vào mặt, gây ra một vết bầm dài bên tay phải.

*

Một đại văn hào Tô Đông Pha, một đại cư sĩ Long Khâu, một đại võ sĩ Đại Hàn, và một đại tổng thống nước Mỹ, mà còn sợ vợ, và không bao giờ đặt vấn đề. Nay ông bạn đặt vấn đề, tôi biết nói sao đây.

Theo tôi, cuộc sống tự nó đã phi lý (absurd). Thêm dấm ba cái phi lý nữa, cũng chẳng sao. Vì vậy, tôi khuyên những ai chẳng may có con sư tử Hà Đông trong nhà, thì nên coi đó là số mệnh, và sống như triết nhân. Đàn ông chúng ta ai mà chả hôi hám cùng mình. Nay thêm một cái hôi hám ở bên cạnh, thì đã sao. Mà cái hôi hám ấy lại không giống cái hôi hám của chúng ta. Chúng ta chẳng nên oán trách số phận, mà nên tạ ơn Trời...

Riêng với quý bà, còn trẻ hay đã móm mém, tôi mạn phép xin được khép nép cúi đầu kính cẩn thưa một lời. Quý bà hãy nghĩ đến lời dạy của ông cha ta ngày xưa:

*“Vợ ơi thương lấy chồng cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giường”.*
Mà vừa vừa chứ.

VIP KK

Vợ Chồng Ăn Miếng Trả Miếng

Anh chồng đang làm việc bận rộn trong sở thì có điện thoại cô vợ gọi vào:

- Anh à? Chiếc xe của em đề không nổ, anh có thể về coi cho em được không?

Anh chồng bực mình gắt:

- Em nghĩ anh là ai? Anh đâu phải là thợ sửa xe!

Một lúc sau, cô vợ lại gọi điện thoại:

- Anh có thể về nhà được một tí không? Sửa dùm em cái TV, nó chớp chớp chẳng coi được gì cả!

Anh chồng khó chịu hần học:

- Sao cô quấy rầy tôi trong sở hoài vậy, cô nghĩ tôi là ai? Không lẽ tôi là thợ sửa TV à!

Buổi trưa, cô vợ gọi phôn lần nữa:

Anh à! về mở cửa cho em vào nhà đi, Em mới chạy đi shopping chút xíu, về nhà thì cái ổ khoá bị kẹt, mở cửa không được!

Anh chồng tức bực quá, gào vào điện thoại:

- Cô làm phiền tôi nhiều quá rồi! đi làm chứ đâu phải đi chơi! Cô đi đâu thì đi, 5 giờ chiều tôi mới về. Mà cô nghĩ tôi là ai đây? Tôi đâu có phải là thợ sửa khoá!

Buổi chiều anh chồng đi làm về thấy vợ đang ngồi coi TV liền hỏi:

- Uả! ai sửa cửa cho em mà em vào được?

Cô vợ rối rít khoe:

- Cái ông hàng xóm đối diện nhà mình giỏi ghê anh ạ, ông ấy sửa cửa cho em vào, còn sửa luôn cả cái TV nữa đấy.

Anh chồng hỏi:

- Thế ông ta đòi tiền công bao nhiêu?

- Ông ta có đòi tiền công gì đâu, ông ta chỉ đề nghị với em là nấu cho ông ấy một bữa ăn, hoặc là “*ủng hộ*” ông ta một tí!

- Thằng khốn kiếp, nó dám mở miệng đề nghị với em như vậy à? Thế em đã nấu cho nó ăn món gì?

Cô vợ trợn mắt, giận dữ nói như hét lên:

- Anh không phải là thợ sửa xe, anh không phải là thợ sửa TV, không phải thợ sửa khoá, vậy chứ anh nghĩ tôi là ai? Tôi đâu có phải là đầu bếp!

Ong Vú (*sưu tầm, phóng tác*)



*Con Ong nghèo lắm ai ơi
Đừng chơi báo cạp, đừng chơi báo chùa.*